**TUẦN 22**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**Bài đọc 3 : SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ,..). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lí, dũng cảm sửa lại sai lầm của mình.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu những ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài học, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

- Biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm, có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.22-23) *Bài đọc 2: Xả thân cứu đoàn đàu.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng khó đọc trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc khoan thai, rắn rỏi thể hiện sự kiên định của nhân vật chính - nhà thiên văn học Ga-li-lê  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bốn xăng-ti-mét*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *sức cản của không khí*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... phát hiện này.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, Pi-dơ, chân lí)*  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật?  + Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiến quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV kết luận: Ga-li-lê là người dũng cảm và cầu thị (tôn trọng sự thật, sẵn sàng sửa chữa sai lầm)  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Vì ông không tin là vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.  + Nhờ ông không nản chí mà kiên trì làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Ông là người dũng cảm, biết nghi ngờ cả kết luận của một nhà khoa học vĩ đại như A-ri-xtốt, ông con là người kiên trì, làm đi làm lại thí nghiệm cho đến khi hiểu rõ vấn đề.  + Vì quan sát qua kính viễn vọng ông thấy Cô-péc-ních đúng.  + Ông là người dũng cảm, khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm của mình và khi đã nhận ra chân lí (lẽ phải) thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (10-12 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *+ Ga-li-lê bị đưa ra tòa xét xử, /* ***buộc*** *phải từ bỏ ý kiến của mình.// Nhưng vừa bước chân ra cửa tòa án,/ ông đã* ***bực tức*** *nói to: //* (Đọc với giọng rắn rỏi)  *-* ***Dù sao*** */ thì Trái Đất vẫn* ***quay****!//* (Đọc với giọng khẳng định mạnh mẽ)  *Ga-li-lê phải trải qua những năm tháng cuối đời / trong cảnh* ***tù đày****.// Nhưng cuối cùng / lẽ phải đã* ***thắng****.// Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm/ Cô-péc-ních và Ga-li-lê / đã trở thành* ***chân lí*** *giản dị / trong đời sống ngày nay.* (Câu đầu đọc giọng trầm lắng, câu sau đọc giọng khẳng định mạnh mẽ.) | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  a. Mục tiêu:  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm và sự cầu thị trong học tập  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự cầu thị của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tinh thần cầu thị, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự cầu thị: Sẵn sàng tiếp thu những góp ý đúng của người khác để bản thân phát triển hơn, tốt hơn, biết bảo vệ cái đúng, lẽ phải…  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn tả con vật.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn tả con vật và chia sẻ được với bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, biết quan sát và gi lại kết quả quan sát)

- Bồi dưỡng PC nhân ái (tình yêu quý con vật thân thuộc, yêu thiên nhiên), PC chăm chỉ (chăm chỉ học và ghi chép bài).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh các con vật, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, vở ghi chép.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và vỗ tay bài “ Con chim non”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả con vật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu cách quan sát để chuẩn bị viết bài văn tả con vật nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS hoạt động nhóm để trả lời được câu hỏi của bài, từ đó rút ra được cách quan sát để miêu tả con vật.  - Nắm được những lưu ý để bài văn miêu tả trở nên sinh động hơn: Sử dụng các hình ảnh nhân hóa, so sánh.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**  **Bài 1:**   * - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập   - Mời HS giải nghĩa từ khó trong bài đọc  - Chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời  + Tác giải miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng cách nào?  + Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy?  Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  + Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - Mời HS báo cáo kết quả thảo luận  - Nhận xét, tuyên dương và chốt câu trả lời đúng. | | - 2 HS nối tiếp đọc to yêu cầu của bài tập. Lớp đọc thầm  - 2 HS giải thích: tạp dề, vẩn quanh  - HS làm việc theo nhóm 4  \* Dự kiến câu trả lời của HS  + Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy: *Béo nục, đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác, bụng mịn, bụng mịn mượt, cổ như quàng chiếc yếm có chuỗi hạt cườm.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác)  + Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy: *Bay về cánh đồng vào ngày mùa; bay vẩn quanh trên các ngọn tre; chim mái xuống nước, xòe đuôi như múa lượn, chim đực còn nán lại ở bờ tre, cất tiếng gáy sau mới thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực lung linh cườm biếc, cả đàn chim tha thẩn nhặt thóc sau người mót lúa.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác), bằng tai (thính giác)  + So sánh hoạt động: *cái đuôi chim mái lượn xòe như múa*  Nhân hóa: *Gọi con chim gáy bằng từ vốn dùng để gọi người: anh chàng; tả hoạt động tính nết của con chim gáy bằng từ vốn dùng để tả người: đủng đỉnh, thủng thỉnh, ưỡn ngực, tha thẩn, nhật nhạnh cặm cụi, phúc hậu, chăm chỉ.*  - Đại diện nhóm báo cáo theo hình thức phỏng vấn.  - HS nhóm khác lắng nghe và chia sẻ với bài của bạn. | |
| **3. Thực hành.**(10-12 phút).  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành phiếu quan sát con vật mình yêu thích sau khi đã quan sát và làm việc nhóm.  - HS hoạt động nhóm hiệu quả để hoàn thành phiếu  **b. Cách tiến hành** | | | |
| **Bài 2:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Mời HS đọc gợi ý trong SGK  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, phát phiếu quan sát cho các nhóm  - GV phát video về 1 số con vật gần gũi với HS  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Mời trình bày, báo cáo  - GV tuyên dương, chia sẻ với HS về kết quả quan sát. | | | - 1 HS nêu: Ghi lại kết quả quan sát một con vật mà em yêu thích  - 1 HS đọc gợi ý  - HS làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả quan sát ra phiếu theo gợi ý  - HS quan sát video  - Đại diện vài nhóm chia sẻ với lớp theo hình thức phỏng vấn. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **-** GV hỏi: Trong tiết học ngày hôm nay các em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS chia sẻ về điều học được  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Biết lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, câu thơ hay.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách giới thiệu câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn; biết nhìn vào người nghe khi nói). Phát triển NL tự chủ và tự học (chủ động, tự nhiên, tự tin, biết cách lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có thói quen tự đọc sách, có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: Quyển sách, tờ báo,…có câu chuyện, bài văn, bài thơ muốn chia sẻ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (3 – 5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về lòng dũng cảm https://www.youtube.com/watch?v=g3N56j16YIY  + Em có cảm nhận gì sau khi xem xong câu chuyện?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về lòng dũng came. Sau đó chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo mà các em đã giới thiệu. | - HS xem video  - HS nối tiếp phát biểu cảm nhận  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - HS kể hoặc đọc lại được câu chuyện hoặc bài báo, bài thơ, bài văn mà HS đã chuẩn bị ở nhà  - Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài chia sẻ của các bạn.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* HĐ1: Chuẩn bị**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK  - Hỏi: Hôm nay em muốn chia sẻ câu chuyện (bài báo, bài thơ, bài văn) nào với cô và các bạn?  + Câu chuyện nói về ai?  + Em đọc được từ đâu? Nó có thật không?  **\* HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn  **\* HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài của mình trước lớp. Cố gắng sắp xếp để nội dung kể phong phú có cả chuyện, thơ....  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - 3-4 HS giới thiệu  - HS hoạt động theo đôi, thay vai nhau kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.  - HS kể chuyện trước lớp  - HS lớp lắng nghe và ghi chép chuẩn bị câu hỏi thắc mắc về câu chuyện của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu ý khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Bài đọc 4 : NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (thủ lĩnh). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết yêu thích những hình ảnh đẹp của "chú lính nhỏ", biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

- Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, có trách nhiệm với những việc mình làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV gọi 1 HS để đọc 1 đoạn và trả lời câu hỏi ở SGK (tr.25-26) *Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí.* Sau khi trả lời đúng HS đó có quyền gọi bạn khác để đặt ra câu hỏi cho bài đọc 3 hoặc yêu cầu bạn đọc đoạn bất kì trong bài cũ.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(17-20 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng đọc phù hợp với các nhân vật  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến lao ra khỏi vườn*. Đọc với giọng hào hứng, vui tươi, nghịch ngợm.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *luống hoa* . Giọng thầy giáo nghiêm trang, các câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, xen chút lo lắng.  + Đoạn 3 : *Phần còn lại.*Giọng "chú lính nhỏ" và câu văn miêu tả "chú lính nhỏ" đọc giọng nhẹ nhành nhưng kiên quyết, giọng "viên tướng" đọc dứt khoát, các câu còn lại đọc giọng rắn rỏi.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  -Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Em hiểu "viên tướng" và "những người lính" trong câu chuyện là ai?  + Vì sao "viên tướng" không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào?  + Quyết định leo lên hàng rào đã gây ra hậu quả gì?  + Khi thầy giáo hỏi "chú lính nhỏ" và các bạn trong "đội quân" thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Vì sao tác giả gọi "chú lính nhỏ" là "người chỉ huy dũng cảm"?  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài đọc. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS giải nghĩa từ *"thủ lĩnh"*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì "viên tướng" cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn đã làm đổ hàng rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + "Chú lính nhỏ" muốn nhận khuyết điểm nhưng các bạn lại muốn giấu.  + "Chú lính nhỏ" dũng cảm vì đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như "viên tướng" nhưng việc làm của chú đã khiến các bạn bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luông hoa "như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm".  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc khen ngợi "chú lính nhỏ" đã dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (7-10 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  *Khi tất cả* ***túa*** *ra khỏi lớp,/ chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa,/ nói* ***khẽ****: "****Ra vườn đi****!".// Viên tướng* ***khoát tay****://*  *- Về thôi! //*  *- Nhưng như vậy là* ***hèn****.//*  *Nói rồi,/ chú lính* ***quả quyết*** */ bước về phía vườn trường.//*  *Những người lính và viên tướng đứng* ***sững*** *lại,/ nhìn theo chú lính nhỏ.//*  *Rồi,/ cả đội bước* ***nhanh*** *theo chú,/ như là bước theo / một người* ***chỉ huy*** *dũng cảm.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  🡪Chốt (GDHS): Sự trung thực, lòng dũng cảm nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm là những đức tính tốt đẹp mà chúng ta nên có và học tập. Cô mong mỗi bạn trong lớp mình sẽ dũng cảm nhận lỗi khi làm sai và quyết tâm sửa đổi để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Mở rộng vốn từ: HS tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ "dũng cảm"; ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp ở trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho; hiểu nghĩa một số thành ngữ về lòng dũng cảm, đặt được một số câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tìm nghĩa của thành ngữ đã cho)

- Góp phần bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thùng giấy, các vật dụng phục vụ trò chơi ở phần khởi động, máy tính, ti vi, phiếu học tập, băng giấy phục vụ BT2, nam châm.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Sờ tay đoán vật.- GV nêu luật chơi: HS lần lượt lên sờ tay vào thùng giấy để đoán các vật dụng bí mật được giấu trong thùng. Ai đoán được đồ vật sẽ có quyền trả lời câu hỏi để nhận quà từ giáo viên.- GV là quản trò và sẽ tuyên bố, trao thưởng cho người thắng cuộc - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chơi trò chơi - HS lắng nghe và ghi nhớ    - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*(30-32phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS tìm được từ có cùng nghĩa và nghĩa trái ngược với "dũng cảm" ở BT1  - Nắm được vị trí của từ dũng cảm trong các cụm từ đã cho  - Biết và hiểu được nghĩa của một số câu thành ngữ về lòng dũng cảm.  - Đặt được câu với từ ngữ đã cho hoặc thành ngữ về lòng dũng cảm.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm từ cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ *dũng cảm* *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi ra phiếu học tập  - Mời HS trình bày  - GV theo dõi, chia sẻ với HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm vị trí thích hợp của từ *dũng cảm* (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6  - Tổ chức cho HS thi đua theo nhóm, nhóm nào gắn thẻ nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV là quản trò, trọng tài, nhận xét và tuyên bố nhóm thắng cuộc  - GV chốt lại kết quả đúng  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, nối thành ngữ với nghĩa phù hợp  - GV mời chia sẻ  - GV chốt lại đáp án và giải thích cụ thể hơn nếu HS còn thắc mắc.  **\* Hoạt động 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ (BT4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm việc cá nhân  - Mời trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh hay, đẹp. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm ra phiếu học tập  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày và chia sẻ  \* Đáp án:  + Các từ có nghĩa giống từ "dũng cảm": gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gao, quả cảm  + Các từ có nghĩa ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  - 1 HS đọc to  - Hoạt động nhóm 6 để ghép từ dũng cảm vào vị trí thích hợp với từ đã cho sẵn  - HS tham gia thi đua theo nhóm  - HS lắng nghe  \* Đáp án:  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  - 1-2 HS đọc to . Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân sau đó đổi vở với bạn bên cạnh  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp theo hình thức phỏng vấn để trình bày KQ làm việc. - - Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  \* Đáp án:  a-2; b-3; c-4; d-1  - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - HS khác chia sẻ với bạn  - Lắng nghe |
| **4. Củng cố, dặn dò** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại kiến thức bài học.  - Dặn dò việc về nhà  **b. Cách tiến hành:** | |
| + Hãy nêu những từ có cũng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ dũng cảm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 2 HS nêu to    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................... | |

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề: (a) Nêu cảm nghĩ về một nhân vật dũng cảm trong các câu chuyện em đã học ở bài 12; (b) Nêu cảm nghĩ về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ mà em biết.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về phẩm chất của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc)

- Có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: giấy viết văn hoặc vở BT, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức đã học ở bài 12  **b.** **Cách tiến hành:** | | |
| - GV mời quản ca cho lớp hát một bài- Hỏi: Ở Bài 12, chúng ta đã học những câu chuyện, bài thơ nào nói về lòng dũng cảm?- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát một bài - 2 HS trả lời: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Xả thân cứu đoàn tàu, Sự thật là thước đo chân lí, Người lính dũng cảm.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. | |
| **2. Luyện tập, thực hành***.*(25-30 phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS viết được đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)  - HS trình bày, thảo luận được về nội dung, hình thức, các biện pháp nghệ thuật ở trong đoạn văn đã viết ở BT1  **b. Cách tiến hành:** | | |
| \* **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)**  - GV mời 2 HS đọc to yêu cầu BT1  - Mời một số HS phát biểu ý kiến cho biết em chọn đề nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, giấy viết. Lưu ý: Nhắc nhở HS trang trí cho bài viết của mình. GV theo dõi giúp đỡ HS gặp khó khăn  **\* Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết (BT2)**  - Mời HS trình bày bài. GV lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ và có những chỗ cần dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  - Nhắc nhở HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác  - Mời HS chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi, chia sẻ với HS  - GV chia sẻ với HS 1 số đoạn văn hay. VD  *(a) Trong câu chuyện, bài thơ đã học em thích nhất nhân vật "chú lính nhỏ" trong truyện "Người lính dũng cảm". Chú lính nhỏ nhất trong nhóm bạn chơi đánh trận giả. Chú bị chê là "hèn" khi định chui qua hàng rào nứa để diệt máy bay địch (là một con chuồn chuồn ngô). Các bạn chú đã trèo qua hàng rào làm đổ cái rào yếu ớt và làm giập luống hoa mười giờ trong vườn trường. Nhưng khi thầy giáo hỏi, không ai dám đứng lên nhận lỗi. "Chú lính nhỏ" không có lỗi nhưng sau giờ học chú đã "quả quyết bước về phía vườn trường" để sửa lại hàng rào và luống hoa. Chú hiểu khong dám nhận lỗi và khắc phục lỗi của mình mới là "hèn".Cuối cùng tất cả các bạn đã*  *hiểu ra và bước theo chú lính nhỏ như "bước theo một người chỉ huy dũng cảm". Hành động của "chú lính nhỏ" là tấm gương cho lòng dũng cảm để em học tập và noi theo(b)Hôm ấy, trên đường đi học về, em được chứng kiến hành động dũng cảm của một bạn nhỏ. Em thấy bạn ấy mặc đồng phục, đeo khăn quàng đỏ đang đứng cạnh một em bé. Em bé chỉ khoảng 6,7 tuổi, nước mắt ngắn, nước mắt dài. Xung quanh là bốn, năm bạn bằng tuổi em. Cả nhóm có vẻ lúng túng như bị bắt quả tang khi đang làm việc gì sai. Bạn đeo khăn quàng nói:" Sao các bạn lớn thế mà còn bắt nạt em nhỏ này vậy?". Thấy em và một vài người lớn đang đến gần, mấy bạn đó vội càng xin lỗi và đi ngay. Em không kịp hỏi tên bạn đeo khăn quàng nhưng nhớ mãi hành động dũng cảm, thương người của bạn ấy.* | | - 2 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm  - 3-4 HS nêu ý kiến  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS trình bày bài viết của mình  - HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác để chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng** (5 phút).  \*a. Mục tiêu:  - Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, lưu ý khi viết văn.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| + Em học được điều gì qua tiết học ngày hôm nay?  + Để viết được đoạn văn hay theo em cần điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 30,31 SGK) để hôm sau báo cáo. | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Cần sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, gợi tả sinh động….  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): a,b  Câu 2 (1 điểm): c, d  Câu 3 (2 điểm). b  Câu 4 (1 điểm): a  Câu 5 (5 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  **\*Gợi ý:**  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  - Kĩ năng đọc hiểu.  - Kiến thức về vị ngữ của câu.  - KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  *3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?*  **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | |